TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2023/HS-ST
Ngày: 31-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH Đ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị T**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Lương Thanh K**
2. Ông **Hoàng Văn Đ**

***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Huyền T** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án huyện Đ, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lâm Thị H, sinh năm 1976 tại A.

Nơi cư trú: Khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; con ông Lâm Văn H, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Lê Thị K, sinh năm 1956; Anh chị em ruột: 05 người, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Trần Phúc N, sinh năm 1974; có 02 con lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003. Tiền án; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 31/8/2022; đến ngày 06/9/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1964 tại Thành phố H

Nơi cư trú: Tổ 15, ấp Bàu Mây, xã Phú Thanh, huyện T, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 4/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1916 (đã chết) và bà Phan Thị M, sinh năm 1921 (đã chết). Anh chị em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ ba; Chồng: Huỳnh Văn T, sinh năm 1961; có 06 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1993. Tiền án; tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 31/8/2022 đến ngày 06/9/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Lê Thị B, sinh năm 1959 tại Đ.

Nơi cư trú: Tổ 1, Ấp 8, xã Gia Canh, huyện Đ, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; con ông Lê Văn B, sinh năm 1923 (đã chết) con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1930 (đã chết); Anh chị em ruột: 8 người, bị cáo là con thứ năm; Chồng: Lê Thành D, sinh năm 1955; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1988. Tiền án; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 31/8/2022; đến ngày 06/9/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4.Trần Thị Ở, sinh năm 1967 tại Đ.

Nơi cư trú: Ấp 8, xã Gia Canh, huyện Đ, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 2/12; Cha: Trần Văn B, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1938 (đã chết); Anh chị em ruột: 07 người, bị cáo là con thứ sáu; Chồng: Bùi Kịm V, sinh năm 1959 (đã ly hôn). có 03 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 31/8/2022; đến ngày 06/9/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Nguyễn Thị H, sinh năm 1953 tại Thành phố H.

Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1919 (đã chết) và bà Bùi Thị H, sinh năm 1922 (đã chết); Anh chị em ruột: 5 người, bị cáo là con thứ tư; Chồng: Lê Đ, sinh năm 1935 (đã chết), có 03 con, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1980. Tiền án: tiền sự: Không.

Ngày 06/9/2022, bị khởi tố về tội "Đánh bạc" và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Trần Thị Mỹ H – 1963; địa chỉ: Đường DJ6, phường Thới Hòa, thị xã B, tỉnh B.

- Chị Võ Ngọc H – 1993; địa chỉ: Tổ 3, Khu phố 114, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

- Chị Lê Thị H – 1970; địa chỉ: Khu phố Hiệp Lực, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

- Bà Huỳnh Thị Thu T – 1966; địa chỉ: Ấp 8, xã Gia Canh huyện Đ, tỉnh Đ.

(Bị cáo có mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 31/8/2022, Lâm Thị H đã sử dụng 02 căn nhà do H quản lý ở khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ và cung cấp bài "Tứ sắc", bìa caton cho Trần Thị Mỹ H, Huỳnh Thị Thu T, Võ Ngọc H, Lê Thị H, Trần Thị Ở, Lê Thị B, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Ngọc D lập thành 02 chiếu bạc để đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài "Tứ sắc" và thu tiền xâu. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, trong khi các đối tượng trên đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Đ phối hợp với Công an thị trấn Đ bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

Tại chiếu bạc thứ nhất: Tiền mặt 4.350.000 đồng, trong đó tiền thu trên chiếu bạc là 1.350.000 đồng, Tiền thu trong người các đối tượng là 2.920.000 đồng. Cụ thể: thu của Th là 440.000 đồng; thu của H là 980.000 đồng; thu của Lê Thị H là 1.500.000 đồng. Tiền trong rổ nhựa là 80.000 đồng.

02 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng; 01 tấm bìa bằng carton có kích thước 1x2m; 02 điện thoại di động các loại và 01 rổ nhựa.

Tại chiếu bạc thứ hai: Tiền mặt: 17.350.000 đồng, trong đó tiền thu trên chiếu bạc là 3.600.000 đồng, tiền thu của các đối tượng đánh bạc là 13.640.000 đồng. Cụ thể: Thu của Trần T Ở là 350.000 đồng; thu của Lê Thị B là 1.700.000 đồng; thu của Nguyễn Thị H là 1.800.000 đồng; thu của Nguyễn Thị Ngọc D là 2.600.000 đồng; thu của Lâm Thị H là 7.190.000 đồng. ThTiền thu trong rổ nhựa là 110.000 đồng.

02 bộ bài Tứ sắc, trong đó 01 bộ bài đã qua sử dụng, 01 bộ bài chưa qua sử dụng; 01 tấm bìa carton kích thước 1x2m và 01 rổ nhựa màu đỏ.

Quá trình điều tra đã xác định được:

Lâm Thị H mở quán nước giải khát tại khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ. Gần nhà của H là nhà của bà Trần Thị T (là chị ruột của chồng Lâm Thị H), do bà T bị bệnh tai biến nên đã giao căn nhà của bà T cho H quản lý.

Vào khoảng 11 giờ ngày 31/8/2022, trong lúc ngồi uống nước tại quán của Lâm Thị H thì Trần Thị Ở, Lê Thị B, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Ngọc D cùng rủ nhau chơi đánh bài "Tứ sắc" thắng thua bằng tiền tại nhà của H và được H đồng ý. Sau đó, H đã cung cấp 02 bộ bài "Tứ sắc", bìa carton cho 04 đối tượng trên đánh bạc để thu tiền xâu. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày Trần Thị Mỹ H, Huỳnh Thị Thu T, Võ Ngọc H và Lê Thị H đến quán của H uống nước. Sau đó, các đối tượng này rủ nhau chơi đánh bài "Tứ sắc" thắng thua bằng tiền tại nhà của bà Trần Thị T và được H đồng ý. Tại đây, H đã cung cấp 02 bộ bài "Tứ sắc", bìa carton cho 04 đối tượng trên đánh bạc để thu tiền xâu.

Cách thức chơi đánh bài "Tứ sắc" như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tứ sắc gồm có 112 lá bài. Trong bộ bài có 07 đạo quân gồm: "Tướng, Sĩ, Tượng, Xe, Pháo, Mã, Tốt", mỗi đạo quân có 16 lá bài chia đều theo 04 màu, mỗi màu có 28 lá là: trắng, xanh, vàng, đỏ. Khi bắt đầu chơi, mỗi người được chia 20 lá bài, người cầm cái được 21 lá bài, số bài còn lại được úp trên chiếu bạc dùng để kéo bài. Người chia bài đánh ra 01 lá bài lẻ xuống, sau đó theo thứ tự từ phải qua trái, lần

lượt từng người chơi tiếp theo có thể "ăn" lá bài lẻ đó nếu hợp lại đủ bộ chẵn với bài cầm trên tay và đánh đi lá bài lẻ. Nếu không "ăn" thì rút 01 lá bài để trên chiếu bạc rồi đánh đi lá bài lẻ cho đến khi hết bài trên chiếu bạc. Người nào không còn bài lẻ đầu tiên là tới "trơn" thì thắng 03 nhà còn lại. Tại sòng số 1 quy định: ai tới trơn thì thắng mỗi người 10.000 đồng; ai tới quan sẽ thắng mỗi người còn lại 20.000 đồng; đồng thời, người thắng phải bỏ ra 10.000 đồng (là tiền xâu) vào rổ nhựa cho H. Tại sòng số 2 quy định: ai tới trơn thì thắng mỗi người 50.000 đồng, ai tới quan sẽ thắng mỗi người còn lại 100.000 đồng và người thắng phải bỏ ra 10.000 đồng (là tiền xâu) vào rổ nhựa cho H. Các đối tượng tham gia đánh bạc đến 13 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Qua điều tra người tham gia đánh bạc khai nhận về số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau:

Tại chiếu bạc thứ 1:

Trần Thị Mỹ H có 500.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang H thắng 1.330.000 đồng, thu của H 1.830.000 đồng.

Lê Thị H có 2.000.000 đồng nhưng H chỉ dùng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, H thua 500.000 đồng, thu của H 1.500.000 đồng.

Huỳnh Thị Thu T có 1.100.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T thua 660.000 đồng, thu của T 440.000 đồng.

Võ Ngọc H có 750.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, H thua 250.000 đồng, thu của H 500.000 đồng.

Tổng số tiền mà Trần Thị Mỹ H, Huỳnh Thị Thu T, Võ Ngọc H và Lê Thị H dùng vào việc đánh bạc là **3.270.000 đồng.**

Tại chiếu bạc thứ 2:

Trần Thị Ở có 2.150.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Ở thua 100.000 đồng, thu tại vị trí Ở ngồi là 1.700.000 đồng và thu trong người Ở là 350.000 đồng.

Lê Thị B có 2.300.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, B thắng được 300.000 đồng, thu tại vị trí của B ngồi là 900.000 đồng và thu trong người của B là 1.700.000 đồng.

Nguyễn Thị Ngọc D có 3.800.000 đồng dùng đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, D thua 200.000 đồng, thu tại vị trí của D ngồi là 1.000.000 đồng và thu trong người của D là 2.600.000 đồng.

Nguyễn Thị H có 1.910.000 đồng dùng đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, H thua 110.000 đồng, thu trên người H 1.800.000 đồng.

Tổng số tiền mà Trần Thị Ở, Lê Thị B, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Ngọc D dùng để đánh bạc là **10.050.000** đồng.

Số tiền và tài sản thu giữ trên người các đối tượng không sử dụng vào mục đích đánh bạc gồm Lê Thị H 1.000.000 đồng, Lâm Thị H 7.190.000 đồng, 02 điện thoại di động các loại của Võ Ngọc H và Huỳnh Thị Thu T

Bản cáo trạng số:124/CT-VKSĐQ ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, truy tố bị cáo Lâm Thị H về tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và truy tố các bị cáo Trần Thị Ở, Lê Thị B, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Ngọc D về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phân tích dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của các bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/HĐTP 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đối với bị cáo Lâm Thị H.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Thị H từ 01(một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 (ba sáu) tháng đến 48 (bốn tám) tháng.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321 khoản điểm i, s khoản 1, khoản 2 của Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/HĐTP 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đối với các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D, Lê Thị B, Trần Thị Ở, Nguyễn Thị H.

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai bốn) tháng đến 32 (ba hai) tháng.

Bị cáo Lê Thị B từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng.

Bị cáo Trần Thị Ở từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 (hai mươi) tháng đến 24 (hai bốn) tháng.

Bị cáo Nguyễn Thị H từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) tháng đến 20 (hai mươi) tháng.

Phạt bổ sung:

Bị cáo Lâm Thị H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D, Lê Thị B, Trần Thị Ở, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Các vấn đề khác:

Đối với Trần Thị Mỹ H, Huỳnh Thị Thu T, Võ Ngọc H, Lê Thị H đã có hành vi đánh bạc trái phép với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 3.270.000 đồng là chưa đủ mức để truy cứu trách nhiệm hình sự và các đối tượng trên chưa bị xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" hoặc hành vi "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc", cũng như chưa bị kết án về tội "Đánh bạc" hoặc tội "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc", quy định tại Điều 321 và Điều 322 của Bộ luật Hình sự nên hành vi của Trần Thị Mỹ H, Huỳnh Thị Thu T, Võ Ngọc H, Lê Thị H không đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Vì vậy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng

hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với các đối tượng trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 1.000.000 đồng thu giữ của Lê Thị H, quá trình điều tra xác định Huệ không sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho Lê Thị H.

Đối với 7.190.000 đồng thu giữ của Lâm Thị H, quá trình điều tra xác định số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của H nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho Lâm Thị H.

Đối với 02 điện thoại di động các loại thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định số điện thoại trên là của Võ Ngọc H và Huỳnh Thị Thu T. Do những chiếc điện thoại trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 13.510.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 02 tấm bìa carton có kích thước 1mx2m, 03 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 01 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng, 02 rổ nhựa.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, các bị cáo thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Quá trình điều tra những người người tham gia tố tụng khác có lời khai như sau:

Lời khai của người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Huỳnh Thị Thu T như sau: Vào lúc 12 giờ ngày 31/8/2022 đến nhà Lâm Thị H tại khu phố H, thị trấn Đ chơi và gặp chị Lê Ngọc H, chị H và chị Võ Ngọc H cũng đến chơi và chúng tôi rủ nhau chơi bài tứ sắc thắng thua bằng tiền thì tất cả đều đồng ý, Lâm Thị H là người cung cấp bài và bìa giấy caton, khi chơi quy định người nào tới trớn thì người còn lại phải chung cho người đó 10.000 đồng, người nào tới quan thì những người còn lại phải chung cho người đó 20.000 đồng người tới quan sẽ bỏ ra 10.000 đồng tiền xâu vào rổ nhựa màu đỏ cho Lâm Thị H. Khi đi mang theo số tiền 1.100.000đ để đánh bạc và thua 660.000đ, còn lại 440.000đ thì bị công an bắt và thu giữ.

Lời khai của người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị H: Vào lúc 12 giờ ngày 31/8/2022 đến nhà Lâm Thị H tại tại khu phố Hthị trấn Đ chơi và gặp chị H và chị Võ Ngọc H, chị T cũng đến chơi và chúng tôi rủ nhau chơi bài tứ sắc thắng thua bằng tiền thì tất cả đều đồng ý. Lâm Thị H là người cung cấp bài và bìa giấy caton, khi chơi quy định người nào tới trớn thì người còn lại phải chung cho người đó 10.000 đồng, người nào tới quan thì những người còn lại phải chung cho người đó 20.000 đồng người tới quan sẽ bỏ ra 10.000 đồng tiền xâu vào rổ nhựa màu đỏ cho Lâm Thị H. Khi đi mang theo số tiền 2.000.000đ sử dụng

1.000.000 đồng để đánh bạc, số tiền 1.000.00 đồng của gia đình không dùng để đánh bạc, thua 500.000đ, thì bị bắt và thu 1.500.000đ

Lời khai của người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị Mỹ H: Vào lúc 12 giờ ngày 31/8/2022 đến quán cà phê của Lâm Thị H làm chủ tại khu phố H, thị trấn Đ uống nước và gặp chị Võ Ngọc H, chị T, chị Lê Thị H cũng đến uống nước và chúng tôi rủ nhau chơi bài tứ sắc thắng thua bằng tiền thì tất cả đều đồng ý. Lâm Thị H là người cung cấp bài và bìa giấy caton, khi chơi quy định người nào tới trớn thì người còn lại phải chung cho người đó 10.000 đồng, người nào tới quan thì những người còn lại phải chung cho người đó 20.000 đồng người tới quan sẽ bỏ ra 10.000 đồng tiền xâu vào rổ nhựa màu đỏ cho Lâm Thị H. Khi đi mang theo số tiền 500.000đ để đánh bạc thắng số tiền 1.330.000 đồng bị bắt và thu giữ trên người số tiền 980.000đ, thu giữ tại chỗ ngồi số tiền 850.000 đồng và 01 điện thoại Vivo.

Lời khai của người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Ngọc H: Vào lúc 12 giờ ngày 31/8/2022 đến quán cà phê của Lâm Thị H làm chủ tại khu phố H, thị trấn Đ chơi, tại đây gặp chị Lê Thị H, chị T, chị H cũng đến chơi và chúng tôi rủ nhau chơi bài tứ sắc thắng thua bằng tiền thì tất cả đều đồng ý. Lâm Thị H là người cung cấp bài và bìa giấy caton, khi chơi quy định người nào tới trớn thì người còn lại phải chung cho người đó 10.000 đồng, người nào tới quan thì những người còn lại phải chung cho người đó 20.000 đồng người tới quan sẽ bỏ ra 10.000 đồng tiền xâu vào rổ nhựa màu đỏ cho Lâm Thị H. Khi đi mang theo số tiền 750.000đ để đánh bạc và thua 250.000đ, thì bị bắt và thu 500.000đ và 01 điện thoại Nokia màu xanh.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố là đúng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện để các bị cáo cải tạo tại địa phương để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa các bị cáo không đưa ra đồ vật, tài liệu, chứng cứ nào khác.Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 31/8/2022 và các chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án nên hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Vào trưa ngày 31/8/2022, Lâm Thị H đã sử dụng 02 căn nhà do H quản lý ở khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ và cung cấp bài "Tứ sắc", bìa caton cho: Trần Thị Mỹ H, Huỳnh Thị Thu T, Võ Ngọc H, Lê Thị H, Trần Thị Ở, Lê Thị B, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Ngọc D lập thành 02 chiếu bạc để đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài "Tứ sắc" và thu tiền xâu với tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 13.510.000 đồng

Hành vi của bị cáo Lâm Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gá bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo Trần Thị Ở, Lê Thị B, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Ngọc D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự .

Bản Cáo trạng số: 124/CT-VKS ngày 09/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi vẫn cố tình thực hiện. Do đó, để giáo dục các bị cáo tuân thủ pháp luật, đồng thời đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

Về tính chất đồng phạm**:** Các bị cáo phạm tội trong trường hợp phạm tội giản đơn, không có người rủ rê, dề xướng mà các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt, cần áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ.

Đối với hành vi " Đánh bạc" số tiền dùng để đánh bạc thì bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D sử dụng 3.800.000 đồng, do đó hình phạt của bị cáo bị D cao hơn các đồng phạm khác trong vụ án, bị cáo Lê Thị B sử dụng 2.300.000 đồng, bị cáo Trần Thị Ở sử dụng 2.150.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị H sử dụng 1.910.000 đồng nên mức hình phạt đối với bị cáo B, bị cáo Ở cao hơn bị cáo H.

[4]Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Lâm Thị H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Thị Ở, Lê Thị B, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Ngọc D được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra các bị cáo phạm tội mang tính nhất thời, không có sự bàn bạc, rủ rê nhau từ trước, trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, không có tiền án tiền sự, đều là phụ nữ, số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Lâm Thị H nhỏ là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng đối với các bị cáo.

Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chấp hành tốt các quy định của biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có khả năng tự cải tạo nên áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho các bị cáo được hưởng án treo không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao các bị cáo cho UBND nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung và cũng để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[**6]** Về xử lý vật chứng:

Số tiền 13.510.000 đồng, bao gồm: 13.320.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc và 190.000 đồng ở trong 02 rổ nhựa là tiền xâu. Đây là số tiền liên quan đến việc đánh bạc trái phép nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

02 tấm bìa carton có kích thước 1mx2m, 03 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 01 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng, 02 rổ nhựa. Đây là những công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái phép. Xét thấy giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác

Đối với Trần Thị Mỹ H, Huỳnh Thị Thu T, Võ Ngọc H, Lê Thị H đã có hành vi đánh bạc trái phép với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 3.350.000 đồng nhưng chưa đủ mức để truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặt khác, do các đối tượng trên chưa bị xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" hoặc hành vi "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc", cũng như chưa bị kết án về tội "Đánh bạc" hoặc tội "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc", quy định tại Điều 321 và Điều 322 của Bộ luật Hình sự nên hành vi của Trần Thị Mỹ H, Huỳnh Thị Thu T, Võ Ngọc H, Lê Thị H không đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Vì vậy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với các đối tượng trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền và tài sản thu giữ trên người các đối tượng không sử dụng vào mục đích đánh bạc gồm Lê Thị H 1.000.000 đồng, Lâm Thị H 7.190.000 đồng, 02 điện thoại di động các loại của Võ Ngọc H và Huỳnh Thị Thu T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu là đúng quy định nên không xem xét.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và hình phạt của các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đối với bị cáo Lâm Thị H.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đối với bị cáo Trần Thị Ở, Lê Thị B, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Ngọc D.

1. Tuyên bố Bị cáo **Lâm Thị H** phạm tội "**Gá bạc"**

- Xử phạt bị cáo Lâm Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03(ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lâm Thị H cho Ủy ban nhân dân Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2. Tuyên bố các bị cáo **Trần Thị Ở, Lê Thị B, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Ngọc D** phạm tội **"Đánh bạc".**

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Nguyễn Thị Ngọc D cho Ủy ban nhân dân xã Phú Thanh, huyện T, tỉnh Đ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Ở 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Ở cho Ủy ban nhân dân xã Gia Canh, huyện Đ, tỉnh Đ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Ở cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Ở phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị B 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị B cho Ủy ban nhân dân xã Gia Canh, huyện Đ, tỉnh Đ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo B cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Bộn phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

3. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự

Phạt bị cáo Lâm Thị H số tiền 20.000.000 đồng

Phạt các bị cáo Trần Thị Ở, Lê Thị B, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Ngọc D mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 13.510.000 đồng (trong đó 13.320.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc và 190.000 đồng tiền xâu).

-Tịch thu tiêu hủy: 02 tấm bìa carton có kích thước 1mx2m, 03 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 01 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng, 02 rổ nhựa.

Số tiền và vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ quản lý (Số tiền theo biên lai thu số 0000706 ngày 21/02/2023, số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2023).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Lâm Thị H, Trần Thị Ở, Lê Thị B, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Ngọc D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án công khai.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thị T